

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/ HS-ST
Ngày: 13/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/HSST ngày 13/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 71/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1979; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn D, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T; Có vợ: Tạ Thị G và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Tại bản án số 09/2013/HSST ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 24/12/2019.

+ Ngày 20/10/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can, truy nã về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (Tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội) - có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Như Q – sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 23/10/2021, tại khu nhà trọ của ông Trần Thế C- sinh năm 1968 ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Bộ Công an và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành bắt truy nã đối với Nguyễn Mạnh C- sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên (Nguyễn Mạnh C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can, truy nã về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định khởi tố bị can số 809 ngày 20/10/2020 và Quyết định truy nã bị can số 96 ngày 06/11/2020). Tại phòng trọ lúc này có chị Nguyễn Thị Như Q- sinh ngày 28/02/2005, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quá trình bắt truy nã, Nguyễn Mạnh C khai nhận đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, thu giữ các vật chứng: Thu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Nguyễn Mạnh C 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 02 viên nén màu hồng đỏ và các chất tinh thể màu trắng hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp). Tất cả số ma túy trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Quá trình kiểm tra còn thu giữ của Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 ví da màu đen, mặt ngoài có chữ “TISDENY” bên trong đựng 01 Căn cước công dân số 033188002208 mang tên Hoàng Đức Cung; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002598; 01 thẻ Ngân hàng Vietinbank số 9704150100106353.

Ngày 24/10/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy -Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao người bị bắt, cùng các vật chứng, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Như Q tự nguyện đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội để phối hợp điều tra. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Hà Nội tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Thị Như Q cho kết quả dương tính.

Ngày 24/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội giám định chất ma túy thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Tại Kết luận số 7556/KLGD-PC09 ngày 31/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Trong 01 túi ni lon màu trắng bên trong có: 02 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại **Methamphetanmine**, tổng khối lượng **0,192 gam**. Tinh thể màu hồng là ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,105 gam**.

Ngày 03/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội bàn giao hồ sơ tài liệu và vật chứng là ma túy trong phong bì niêm phong cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận: C bị Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can, truy nã về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định khởi tố bị can số 809 ngày 20/10/2020 và Quyết định truy nã bị can số 96 ngày 06/11/2020. Quá trình trốn truy nã, C đi lang thang nhiều nơi, không có nơi cư trú cố định. Khoảng 11 giờ ngày 23/10/2021, C thuê xe taxi đi từ cầu vượt Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến phòng thuê trọ của một người thanh niên (C khai chỉ biết tên là Nguyễn Gia K- sinh năm 1975 ở Hưng Yên, không biết địa chỉ cụ thể của người này) tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C có nhờ người lái xe taxi (C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm người, đặc điểm xe, biển số xe ô tô) xem có biết có chỗ nào bán ma túy thì mua hộ C 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp gồm dạng tinh thể, hồng phiến và được người này đồng ý, đồng thời C đưa cho người lái xe này số tiền 300.000 đồng. Trên đường đi, người lái xe taxi dừng xe tại một ngã ba (C khai không biết cụ thể địa điểm), bảo C ngồi chờ trên xe, người lái xe đi ra ngoài, một lúc sau quay lại đưa cho C một túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 02 viên ma túy dạng hồng phiến màu hồng đỏ và một ít ma túy dạng tinh thể màu trắng hồng. C cầm túi ni lon bên trong chứa chất ma túy vừa mua được đút vào túi quần bên phải phía trước đang mặc của mình với mục đích để sử dụng dần. Sau đó, C đến phòng trọ của K chơi, tại phòng trọ của K lúc này có chị Nguyễn Thị Như Q- sinh ngày 28/02/2005, trú tại: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bạn của K) đang ngồi chơi, K không có ở phòng. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/10/2021, khi đang ngồi chơi tại phòng thuê trọ của K thì lực lượng Công an đến kiểm tra, tiến hành bắt truy nã đối với C. C tự khai nhận có mang theo ma túy trong người, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra, thu giữ, niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người đang bị truy nã trước sự chứng kiến của nhiều người.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Mạnh C ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong đựng ma túy hoàn lại sau giám định.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 23/10/2021, tại khu nhà trọ của ông Trần Thế C- sinh năm 1968 ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Bộ Công an và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Mạnh C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,297 gam chất ma túy Methamphetamine, với mục đích sử dụng.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,297 gam chất ma túy Methamphetamine. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ bởi nó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo do Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với người lái xe taxi mua ma túy hộ C ngày 23/10/2021; quá trình điều tra bị cáo C khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ nhãn hiệu xe ô tô, C vẫy gọi xe taxi trên đường, không qua tổng đài, không nhớ cụ thể vị trí mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Như Q khai nhận thỉnh thoảng K có mua ma túy cho Q sử dụng tại phòng trọ tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Ngày 22/10/2021 khi Q đến phòng trọ thì thấy không có ai ở nhà, Cường và

Kiểm đi vắng, có sẵn ma túy trong phòng nên Q tự lấy sử dụng hết, không biết ma túy của ai, việc sử dụng ma túy không ai biết. Q khai đối tượng K có thông tin cá nhân là Nguyễn Gia K- sinh năm 1975, trú tại: thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên, dùng số điện thoại di động thuê bao 0834603049. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên xác định không có người nào tên Nguyễn Gia K- sinh năm 1975 trên địa bàn thị trấn A. Xác minh số thuê bao 0834603049 đăng ký sở hữu tên anh Nguyễn Đình Th- sinh năm 1967, trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quá trình làm việc anh Th khai không sử dụng số điện thoại thuê bao 0834603049 bao giờ, không sử dụng chứng minh nhân dân hay cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao này. C khai nhận không thấy Kiểm đưa ma túy cho Q sử dụng. Ngoài lời khai của Q, không có tài liệu nào khác chứng minh nhân thân, lai lịch của đối tượng K và hành vi phạm tội của K. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q. Ngày 05/4/2022, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Q là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì thư được niêm phong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (*một*) năm 04 (*bốn*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết